

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI

Bản án số: 32/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14-6-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quang Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Văn Huynh.

2. Bà Nguyễn Thị Song Trà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Trọng - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 462/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2024, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 204/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Quỳnh N, sinh năm 1988; cư trú tại: Xóm x, vùng y, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Hồ Anh T, sinh năm 1988; cư trú tại: Hẻm 08/15/15 đường N, tổ 4, phường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TNHH MTV P VN; địa chỉ: Tầng 1, tầng 10 và tầng 11, Tòa nhà H - Số 2 Ng, Phường L, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ch - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Thái H - Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV P VN – Chi nhánh Phú Nhuận; địa chỉ: Phòng 6 (Tầng trệt và lửng)

Tòa nhà C, số 106 Ng, phường 8, quận P, TP. Hồ Chí Minh (Theo Văn bản ủy quyền số 57/2024/CASD-HO/PHN ngày 09/4/2024).

(Tại phiên tòa, bà N, ông T và bà H đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn là bà Trần Thị Quỳnh N trình bày:

Bà và ông Hồ Anh T sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu, sau đó đã được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/10/2021.

Trước khi kết hôn với ông T, bà có ký Thỏa thuận cấp tín dụng tham chiếu PHN/000009/20 ngày 13/02/2020 với Ngân hàng TNHH MTV P VN để vay số tiền 3.500.000.000 đồng; tài sản thế chấp là tài sản cá nhân của bà, cụ thể là thửa đất 14-145, tờ bản đồ số 78 (Lô đất ký hiệu G2) có diện tích 172,5m², loại đất ở đô thị thuộc Khu nhà ở Hưng Phú (GĐ 1) tại phường Phước Long B, quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng thế chấp số PBVN-PHN/000101/22 ngày 25/5/2022. Đây là khoản nợ cá nhân của bà, nên bà có trách nhiệm trả cho Ngân hàng.

Sau khi kết hôn, bà và ông T chuyển vào sống tại Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và sinh được 01 người con chung là cháu Hồ Trần Thiên Ân, sinh ngày 17/6/2022. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, không giúp đỡ, chia sẻ công việc nhà với bà. Do đó, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, từ tháng 10 năm 2022 bà và ông T sống ly thân cho đến nay, phần ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Bà yêu cầu được ly hôn ông Hồ Anh T.

- Về con chung: Bà và ông T có một con chung là cháu Hồ Trần Thiên Ân, sinh ngày 17/6/2022. Khi ly hôn, bà yêu cầu giao cháu Ân cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, bà và ông T ký Thỏa thuận cấp tín dụng tham chiếu PHN/000101/22 ngày 20/5/2022 với Ngân hàng TNHH MTV P VN để vay số tiền 1.200.000.000 đồng; tài sản thế chấp là tài sản cá nhân của bà, cụ thể là thửa đất 14-145, tờ bản đồ số 78 (Lô đất ký hiệu G2) có diện tích 172,5m², loại đất ở đô thị thuộc Khu nhà ở Hưng Phú (GĐ 1) tại phường Phước Long B, quận

9 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng thế chấp số PBVN-PHN/000101/22 ngày 25/5/2022. Đây là khoản nợ chung của bà với ông T, nhưng bà đồng ý có trách nhiệm trả khoản nợ này cho Ngân hàng, không yêu cầu ông T phải cùng bà trả khoản nợ này. Hiện nay, bà đã và đang trả nợ đúng hạn cho Ngân hàng, không vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Ngân hàng TNHH MTV P VN không yêu cầu bà phải trả nợ trong cùng vụ án này, nên bà không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Hồ Anh T trình bày:

Ông và bà Trần Thị Quỳnh N sau một thời gian tự nguyện tìm hiểu, sau đó đã được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được UBND phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/10/2021. Sau khi kết hôn, ông và bà N chuyển vào sống tại Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh và sinh được 01 người con chung là cháu Hồ Trần Thiên Ân, sinh ngày 17/6/2022.

Trong quá trình chung sống, ông và bà N nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 8 năm 2022 đến nay, ông và bà N đã sống ly thân, phần ai nấy sống, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Do đó, ông đồng ý ly hôn với bà N.

Trước khi kết hôn, bà N có ký Thỏa thuận cấp tín dụng tham chiếu PHN/000009/20 ngày 13/02/2020 với Ngân hàng TNHH MTV P VN để vay số tiền 3.500.000.000 đồng; tài sản thế chấp là tài sản cá nhân của bà N, cụ thể là thửa đất 14-145, tờ bản đồ số 78 (Lô đất ký hiệu G2) có diện tích 172,5m², loại đất ở đô thị thuộc Khu nhà ở Hưng Phú (GĐ 1) tại phường Phước Long B, quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng thế chấp số PBVN-PHN/000101/22 ngày 25/5/2022. Đây là khoản nợ cá nhân của bà N, ông không có liên quan.

- Về con chung: Khi ly hôn, ông đồng ý giao cháu Hồ Trần Thiên Ân, sinh ngày 17/6/2022 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Trong thời kỳ hôn nhân, ông và bà N ký Thỏa thuận cấp tín dụng tham chiếu PHN/000101/22 ngày 20/5/2022 với Ngân hàng TNHH MTV P VN để vay số tiền 1.200.000.000 đồng; tài sản thế chấp là tài sản cá nhân của bà N được hình thành trước thời kỳ hôn nhân, cụ thể là thửa đất 14-145, tờ bản đồ số 78 (Lô đất ký hiệu G2) có diện tích 172,5m², loại đất ở đô thị thuộc Khu nhà ở Hưng Phú (GĐ 1) tại phường Phước Long B, quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng thế chấp số PBVN-PHN/000101/22 ngày 25/5/2022. Đây là khoản nợ chung của ông với bà N. Tuy nhiên, bà N và Ngân hàng

TNHH MTV P VN thống nhất đây là khoản nợ cá nhân của bà N và bà N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TNHH MTV P VN thì ông đồng ý.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Quỳnh N được ly hôn ông Hồ Anh T.

+ Về con chung: Giao cháu Hồ Trần Thiên Â sinh ngày 17/6/2022 cho bà Trần Thị Quỳnh N trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hồ Anh T không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được quyền cản trở.

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Bà Trần Thị Quỳnh N đồng ý trả phần nợ chung số tiền 1.200.000.000 đồng của bà và ông Hồ Anh T vay tại Ngân hàng TNHH MTV P VN theo Thỏa thuận cấp tín dụng tham chiếu PHN/000101/22 ngày 20/5/2022, ông T đồng ý không có ý kiến gì. Đồng thời, Ngân hàng TNHH MTV P VN đồng ý để bà N chịu trách nhiệm với toàn bộ nghĩa vụ trả nợ tại Thỏa thuận cấp tín dụng tham chiếu PHN/000101/22 ngày 20/5/2022 bao gồm nghĩa vụ trả nợ của ông T và không có yêu cầu khởi kiện độc lập. Do các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Bà Trần Thị Quỳnh N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Trần Thị Quỳnh N, bị đơn là ông Hồ Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TNHH MTV P VN có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Quỳnh N và ông Hồ Anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn, được UBND phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi,

tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/10/2021, nên hôn nhân của bà N và ông T là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà N và ông T xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, ông T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, không giúp đỡ, chia sẻ công việc nhà với bà N, do đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc. Từ tháng 10 năm 2022 đến nay, bà N và ông T sống ly thân, phân ai nấy sống, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, ông T cũng đồng ý ly hôn bà N, nên chấp nhận yêu cầu của bà N về việc xin ly hôn ông T.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông T có một con chung là cháu Hồ Trần Thiên Ân, sinh ngày 17/6/2022, ông T đồng ý giao cháu Â cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, chấp nhận yêu cầu của bà N, giao cháu Â cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Bà N và ông T đều trình bày không có.

[2.4] Về nợ chung: Bà N và ông T đều trình bày có một khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân là Thỏa thuận cấp tín dụng tham chiếu PHN/000101/22 ngày 20/5/2022 với Ngân hàng TNHH MTV P VN để vay số tiền 1.200.000.000 đồng; tài sản thế chấp là tài sản cá nhân của bà N, cụ thể là thửa đất 14-145, tờ bản đồ số 78 (Lô đất ký hiệu G2) có diện tích 172,5m², loại đất ở đô thị thuộc Khu nhà ở Hưng Phú (GĐ 1) tại phường Phước Long B, quận 9 (nay là Thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh, theo Hợp đồng thế chấp số PBVN-PHN/000101/22 ngày 25/5/2022. Tuy nhiên, Ngân hàng TNHH MTV P VN đồng ý cho bà Trần Thị Quỳnh N tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ, không có yêu cầu khởi kiện độc lập trong vụ án này, nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 56; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Quỳnh N.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Quỳnh N được ly hôn ông Hồ Anh T.

2. Về con chung: Bà Trần Thị Quỳnh N và ông Hồ Anh T có 01 con chung là cháu Hồ Trần Thiên Ân, sinh ngày 17/6/2022. Khi ly hôn, giao cháu Ân cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Hồ Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Quỳnh N và ông Hồ Anh T đều trình bày không có.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Bà Trần Thị Quỳnh N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000886 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Bà N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- UBND phường Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Quang Hải